

Số: **80/2023/QĐST-DS**

Hoàng Hóa, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số....., phường N, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện được uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy P - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa.

Theo Giấy uỷ quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc V/v uỷ quyền tham gia tố tụng đối với đối với ông Lê Anh Nc – Trưởng phòng giao dịch P)

Địa chỉ: Số..... đường N, phường B, thành phố T.

Người được uỷ quyền lại: Bà Chu Thị T – Phó phòng giao dịch P (Theo Giấy uỷ quyền số 04/2023/GUQ ngày 01/6/2023 của Trưởng PGD P)

Địa chỉ: Số.....đường B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. *Về số tiền nợ*: Các bên thỏa thuận tạm tính đến ngày 23/8/2023 bà Lê Thị D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền của hai khoản vay là 50.883.874 đồng (*Năm mươi triệu tám trăm tám ba nghìn tám trăm bảy tư đồng*). Trong đó: Gốc hợp đồng tín dụng: 1.420.000 đồng, lãi quá hạn: 709.578 đồng; Gốc thẻ tín dụng: 19.499.541 đồng, lãi trong hạn 10.905.914 đồng, lãi quá hạn 18.348.841 đồng.

2.2. *Về thời gian, phương thức trả nợ*: Bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lê Thị D không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự buộc bà Lê Thị D phải trả khoản nợ trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 24/8/2023) cho đến khi thi hành án xong bà Lê Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.272.096 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.180.000 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011631 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga